

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 85/2025/HSST
Ngày 30/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Mầm;

Bà Nguyễn Thị Tạc;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tinh- Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/HSST, ngày 18 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐĂNG K** (T); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1982; Tại: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số C N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phi H và bà Phạm Thị Kim N; Bị cáo có vợ là Tô Thị Thanh T (Đã ly hôn) và có 01 con là Nguyễn Đăng Thụy K1, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Quyết định số 2072, ngày 21 tháng 9 năm 1998, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G, tại huyện L, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 08/10/2000 đã chấp hành xong;

Tại Bản án số 319/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc và Bản án số 316/2002/HSPT ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; bị xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm”; 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt của 02 tội là 08 năm 06 tháng tù; ngày 25 tháng 8 năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tại Bản án số 224/2012/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 20 tháng 9 năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Bản án số 191/2015/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù, về tội “Đánh bạc”. Tại Quyết định 17/2016/QĐ- CA ngày 07 tháng 12 năm 2016, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định miễn chấp hành hình phạt tù;

Tại Bản án số 180/2019/HS- ST ngày 16 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 07 tháng 3 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 6 năm 2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **BÙI DUY L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997; Tại: tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số A đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Thanh H1 và bà Trương Kim T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 39/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 6 năm 2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Tiểu L, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: 1 P, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1957 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ G, khối E, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

1. Ông Huỳnh L1, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1987 (Vắng mặt- Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: F G, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng K và Bùi Duy L đều là những người nghiện ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). Vào khoảng 16 giờ, ngày 08 tháng 6 năm 2025, một người phụ nữ tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0943.541.266 gọi vào số điện thoại 0913.709.653 của Bùi Duy L và nhờ L mua 3.000.000 đồng tiền ma túy đá, thì L đồng ý. Sau đó, L mượn điện thoại của chị Trương Tiểu L gọi vào số điện thoại 0845.450.067 của Nguyễn Đăng K (tên thường gọi là T) hỏi mua 4.300.000 đồng tiền ma túy, thì K đồng ý và hẹn L đến khu vực gần cửa hàng T4, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) để giao dịch. Lúc này, L cầm theo 4.300.000 đồng rồi rủ chị L đi ra Cửa hàng T4 mua đồ. Tại đây, trong lúc chị L đi vào trong Cửa hàng mua đồ, thì K điều khiển xe máy đến gặp L, L đưa cho K số tiền 4.300.000 đồng, rồi K nói L một lúc sau K chạy ra đầu hẻm S đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk sẽ đưa ma túy cho L sau, thì L đồng ý. Sau khi nhận tiền của L, K liên hệ với người nam giới tên “Thanh L3” hỏi mua 3.600.000 đồng ma túy đá, còn L chờ chị L về nhà chị L. Sau khi mua được ma túy, K gọi điện cho L và hẹn L ra đầu hẻm A đường P lấy ma túy, thì L đồng ý và điều khiển xe đạp điện của chị L đi đến điểm hẹn gặp K và lấy 01 (một) túi nylon trong suốt chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà chị L lấy một ít ma túy ra một mình sử dụng hết, số ma túy còn lại trong túi nylon, L quấn băng keo màu trắng và cất giấu trong người. Sau đó, L gọi điện thoại cho T3, nói T3 chuẩn bị 3.000.000 đồng tiền mặt, mang ra khu vực Đài tưởng niệm Mậu Thân ở khu vực ngã ba Hòa Bình, km5, phường T, tỉnh Đắk Lắk để nhận ma túy, thì T3 đồng ý. Sau khi gọi cho T3 xong, L cất giấu ma túy trong người, rồi rủ chị L đi dạo cùng L, thì chị L đồng ý, nên L điều khiển xe đạp điện chở chị L đi về phía khu vực Đài tưởng niệm Mậu Thân. Khi L đến, thì L dừng xe một mình đi bộ đến một bồn cây và thả ma túy vào, rồi đi đến khu vực trước Đài tưởng niệm chờ T3. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đứng chờ bán ma túy cho T3, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang;

Tại Kết luận giám định số 1032/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt, kích thước (3,7 x 2,5)cm, bên ngoài quấn băng keo màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,6687 gam;

Ngoài hành vi bán ma túy cho Bùi Duy L vào ngày 08 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Đăng K còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Đăng K đi xe Grap (chưa rõ người điều khiển và biển kiểm soát) xuống khu vực nghĩa địa cũ, cuối đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, K gặp một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 950.000 đồng ma túy đá, thì người phụ nữ đồng ý và bán cho K 03 túi nylon trong suốt, bên trong đều có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu 03 túi ma túy trong túi quần

phía sau, bên trái đang mặc và đón xe Grap (chưa rõ người điều khiển và biển kiểm soát) về nhà ông Nguyễn Phi H (là bố ruột của K), tại địa chỉ tổ G, khối E, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, K mượn xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 47P1-016.52 của ông H, rồi điều khiển đến Quán cà phê 47, tại số H đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang ngồi uống cà phê, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện trong túi quần phía sau, bên trái của chiếc quần K đang mặc trên người có 03 (ba) túi nylon trong suốt, bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng, đã niêm phong theo quy định;

Tại Kết luận giám định số 1034/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng bên trong 03 (ba) túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,0751 gam;

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 47P1-016.52, số khung, số máy không thay đổi, biển số là biển số thật;

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Đăng K và Bùi Duy L, kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine;

Tại bản cáo trạng số: 242/CT- VKS- BMT, ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Duy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng K và Bùi Duy L khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Duy L mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 1,6488 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1032/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ và 1,0403 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1034/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, gắn số thuê bao 0913709653 và số 094545613; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, gắn số thuê bao 0896362965 và số 0845450067; đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo Bùi Duy L và Nguyễn Đăng K đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 47P1-016.52, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Phi H (là bố ruột của bị cáo Nguyễn Đăng K); ông H cho bị cáo K mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội, thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H nhận quản lý, sử dụng;

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện màu trắng, có chữ XL trên thân xe và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng trắng, số Imei 352991098141983; là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trương Tiểu L. Chị L cho bị cáo Bùi Duy L mượn để sử dụng vào việc đi lại và liên lạc, việc bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội thì chị L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chị L nhận quản lý, sử dụng;

Đối với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng), mà bị cáo Nguyễn Đăng K đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, nhưng đã sử dụng hết, cần truy thu, sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy:

Vào ngày 08 tháng 6 năm 2025, tại khu vực đầu hẻm S đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đăng K đã có hành vi bán trái phép 1,6687 gam ma túy, loại Metamphetamine, với giá tiền 4.300.000 đồng cho Bùi Duy L. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại quán C2, địa chỉ số F đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép 1,0751 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2025, tại khu vực Đài tưởng niệm M, địa chỉ tại ngã ba Hòa Bình, km5, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Duy L có hành vi tàng trữ trái phép 1,6687 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người phụ nữ tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi bị cáo Nguyễn Đăng K thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi Bùi Duy L thực hiện đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

...”;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

...”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Các bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, thu lợi bất chính mà các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nhưng không tu dưỡng, rèn

luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đăng K có bà nội là bà Nguyễn Thị C1 là liệt sĩ do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng K và Bùi Duy L; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Trong vụ án này, Nguyễn Đăng K khai nguồn gốc số ma túy mà K đã bán cho Bùi Duy L2 là do K mua của Trần Kim S (tên thường gọi là Thanh L3), sinh năm 1984, trú tại số D Đ, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, quá trình điều tra, S không thừa nhận việc đã bán ma túy cho K vào ngày 08 tháng 6 năm 2025. Ngoài lời khai của K ra, thì không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc S đã bán ma túy cho K, nên chưa đủ có căn cứ để xử lý đối với Trần Kim S về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau;

Đối với người phụ nữ tên thường gọi là T3, là người đã liên hệ để mua ma túy của Bùi Duy L và người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K; Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 47P1-016.52, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Phi H, là bố của bị cáo Nguyễn Đăng K. Ông H cho bị cáo K mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H nhận quản lý, sử dụng;

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện màu trắng, có chữ XL trên thân xe và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng trắng, số Imei 352991098141983; là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trương Tiểu L. Chị L cho bị cáo Bùi Duy L mượn để sử dụng vào việc đi lại và liên lạc, việc bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội thì chị L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chị L nhận quản lý, sử dụng;

Đối với 1,6488 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1032/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 1,0403 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1034/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc được gây nghiện; Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Imei 1: 863980045483715, số Imei 2: 863980045483707, gắn sim số 0913709653 và số 094545613 của bị cáo Bùi Duy L2; và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen, số Imei 1: 352924991341566, số Imei 2: 352961201341564, gắn sim số 0896362965 và số 0845450067 của bị cáo Nguyễn Đăng K; các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự K);

Đối với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Đăng K thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước;

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 02 (Hai) năm tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 09/6/2025;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Bùi Duy L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/6/2025;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 47P1-016.52 cho ông Nguyễn Phi H; trả 01 (một) chiếc xe đạp điện màu trắng, có chữ XL trên thân xe và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng trắng, số Imei 352991098141983 cho chị Trương Tiểu L;

Tịch thu, tiêu hủy 1,6488 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1032/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 1,0403 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1034/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Imei 1: 863980045483715, số Imei 2: 863980045483707, gắn sim số 0913709653 và số 094545613 của bị cáo Bùi Duy L2; và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen, số Imei 1: 352924991341566, số Imei 2: 352961201341564, gắn sim số 0896362965 và số 0845450067 của bị cáo Nguyễn Đăng K sử dụng làm phương tiện phạm tội;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự K);

Truy thu, sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đăng K 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* tiền thu lợi bất chính;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đăng K, Bùi Duy L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực I;
- P. THADS. K;
- Các bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

